

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 23 tháng 3 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**-----
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ánh Dương
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Lan PH - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.
- **Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ –
Kiểm sát viên .

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân xã A, huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST, ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/HSST- QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 11 tháng 01 năm 1997
- Nơi sinh và cư trú: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh B
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12;
- Họ tên cha: Nguyễn Văn T - sinh năm 1968;
- Họ tên mẹ: Hoàng Thị H - sinh năm 1971;
- Gia đình bị cáo có hai người con, bị cáo là con thứ hai
- Vợ: Ngô Thị C – sinh năm 1997
- Con sinh năm 2016
- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62 ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xử phạt 12 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm”, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2019.

Nhân thân: + Ngày 20/7/2013 Chủ tịch UBND huyện T ra Quyết định số 1958/UBND áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 27/9/2014.

+ Ngày 29/11/2018, Trưởng Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC phạt tiền 2.500.000 đồng đối với T về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, đã nộp tiền phạt ngày 03/12/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1988 (Có mặt)

Cư trú: Thôn N, xã An D, xã A, huyện T, tỉnh B.

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971 (Có mặt)

Cư trú: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh B.

** Người chứng kiến :*

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn K, xã N, xã A, huyện T, tỉnh B.

- Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn N, xã C, xã A, huyện T, tỉnh B.

- Chị Hồ H L, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn H, xã N, xã A, huyện T, tỉnh B.

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 35 phút ngày 18/01/2020, tại khu vực đường tỉnh lộ 295 thuộc thôn N, xã C, xã A, huyện T, tỉnh B, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 trú tại Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh B có hành vi tàng trữ hàng cấm (là pháo), Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 05 (năm) khối hình hộp, vỏ ngoài mỗi khối hình hộp được bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau, được niêm phong trong thùng bìa cát tông.

- 01 bao tải dứa màu vàng.

- 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 98Y5-3967, số khung 365177, số máy 365230.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, bên ngoài có vỏ ốp màu đỏ, đen có chữ Supreme, số IMEL: 358753056216387.

Cùng ngày 18/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn T, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 20/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định 05 khối hộp thu giữ khi bắt quả tang có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính

của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) không? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số 489/C09-P2 ngày 20/01/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 07 kg (bảy kilôgam).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận về nguồn gốc 05 bộ pháo thu giữ khi bắt quả tang cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2020, T đi chơi tại một quán Internet ở thị trấn Nhã Nam, xã A, huyện T, tỉnh B (T không nhớ tên và địa chỉ cụ thể của quán Internet này). Tại đây, T gặp một người đàn ông tên là Quân, qua nói chuyện với Quân, T được biết Quân có người em tên H có pháo bán nên T nảy sinh ý định mua pháo về đốt chơi tết Canh Tý năm 2020. T xin Quân số điện thoại của H để hỏi mua pháo, Quân đồng ý, Quân cho T số điện thoại của H là 0886.398.258, sau đó T ra về. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/01/2020, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng có lắp sim số 0862.473.165 gọi vào số điện thoại 0886.398.258 của H mà Quân đã cho để hỏi mua pháo. Qua trao đổi T hỏi mua của H 05 bộ pháo loại 36 quả/ 1 bộ, T và H thỏa thuận giá 500.000 đồng/1 bộ, T và H thỏa thuận sẽ giao pháo vào ngày 18/01/2020. Khoảng 10 giờ sáng ngày 18/01/2020, T gọi điện thoại cho H để hỏi thời gian và địa điểm giao pháo, H hẹn T buổi chiều gặp nhau ở khu vực ngã tư phố N, thị trấn C, huyện T để giao pháo. Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 98Y5-3967 đến khu vực ngã tư Ngô Xá, Thị trấn C, huyện T. Khi đến nơi, T gọi điện thoại cho H, H ra đón T, T đi xe mô tô theo H vào khu vực nghĩa trang thuộc thôn N, xã C, huyện T. Tại đây, H lấy bao tải dứa màu vàng, bên T đựng 05 (năm) bộ pháo khối hình hộp, vỏ ngoài mỗi khối hình hộp được bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau để cạnh ngòi mồi đưa cho T. T xem thấy đủ 05 bộ pháo, T đưa cho H số tiền 1.500.000 đồng và bảo H cho T nợ 1.000.000 đồng, T hẹn H buổi tối cùng ngày T sẽ trả nốt số tiền còn lại, H đồng ý và đi về. T bê bao tải dứa đựng pháo để giá để hàng phía trước xe mô tô và điều khiển xe mô tô đi về. Khi T đi ra đường tỉnh lộ 295 thuộc thôn N, xã C, xã A, huyện T, tỉnh B thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra, bắt quả tang T có hành vi "Tàng trữ hàng cấm" và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên Quân mà T gặp tại quán Internet ở thị trấn Nhã Nam, huyện T, T không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên Quân này nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xác minh nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ xem xét xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên H sử dụng số thuê bao điện thoại 0886.398.258 bán pháo cho Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã xác minh chủ đăng ký thuê bao số điện thoại này là chị Hoàng Thị T, sinh ngày 20/12/1985, trú

tại Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh B. Quá trình làm việc chị T khẳng định chị không đăng ký, sử dụng số thuê bao điện thoại này, chị không biết ai tên H. Mặt khác, Nguyễn Văn T không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể của H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh nên Cơ quan điều tra Công an huyện T tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98Y5-3976 T sử dụng làm pH tiện đi mua pháo là xe do T mượn của anh Hoàng Văn D, sinh năm 1988, trú tại thôn Non, xã An Dương, xã A, huyện T, tỉnh B ngày 18/01/2020, khi cho T mượn xe mô tô anh D không biết T sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua pháo nên anh D không vi phạm pháp luật.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô này anh Hoàng Văn D khai mua của chị Hà Thị Thủy, trú tại thôn H Mãn, xã Xuân H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, quá trình mua bán xe không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Xuân H, huyện Lạng Giang, được biết tại địa pH không có công dân nào là Hà Thị Thủy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, bên ngoài có vỏ ốp màu đỏ, đen có chữ Supreme, số IMEL: 358753056216387, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971, trú tại Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh B là mẹ đẻ của T. Sau khi T đi chấp hành án phạt tù về địa pH, bà H đưa T mượn chiếc điện thoại trên để liên lạc, còn sim điện thoại số 0862.473.165 là của T mua tại một cửa hàng bán điện thoại tại thị trấn Nhã Nam, bà H không biết việc T sử dụng điện thoại này liên lạc để mua pháo nên bà H không vi phạm pháp luật.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 03/QĐ-VKS, ngày 13/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 6,9 kg pháo đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các chữ ký; 01 bao tải dứa màu vàng đã qua sử dụng; 01 sim Viettel số 0862.473.165.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, bên ngoài có vỏ ốp màu đỏ, đen có chữ Supreme, số IMEL: 358753056216387, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của người tham gia.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định .

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi mình là trái pháp luật. Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang; Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Nguyễn Văn T có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Nên TAND huyện T đã ra Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án theo Điều 457 của BLTTHS. Thành phần HĐXX xét xử do một Thẩm phán tiến hành và không tiến hành nghị án theo Điều 463 của BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 14 giờ 35 phút ngày 18/01/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-3967 chở theo 01 bao tải chứa đựng pháo để giả đờ hàng phía trước xe mô tô đến khu vực đường tỉnh lộ 295 thuộc thôn N, xã C, xã A, huyện T, tỉnh B thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện T đã kiểm tra bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 05 (năm) khối hình hộp, vỏ ngoài mỗi khối hình hộp được bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau, được niêm phong trong thùng bìa cát tông đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, khối lượng là 07 kg.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản tự khai, bản tường trình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với tang vật chứng là 07kg pháo nổ thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Kết luận giám định số 489/C09-P2 ngày 20/01/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 07 kg. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Tvà kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm trong lãnh thổ nước ta. Hành vi tàng trữ hàng cấm của bị cáo đã gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế cho xã hội. Bị cáo đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội để tàng trữ pháo nổ. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo Nguyễn Văn T để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Bị cáo vừa chấp hành án xong, hiện chưa có tài sản, thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 04 Điều 191 BLHS.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Nhân thân:

+ Ngày 20/7/2013 Chủ tịch UBND huyện Tra Quyết định số 1958/UBND áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 27/9/2014.

+ Ngày 29/11/2018, Trưởng Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC phạt tiền 2.500.000 đồng đối với T về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác, đã nộp tiền phạt ngày 03/12/2018.

Bị cáo có nhân thân xấu.

Tiền án: Tại Bản án HSST số: 62/2019/HSST ngày 09/8/2019 của TAND huyện Vi, tỉnh B xử phạt 12 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm”, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2019. Bị cáo chưa được xóa án tích lần phạm tội này là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Bàn và ông ngoại là Hoàng Văn T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hàng nhất, hạng nhì. Nên áp dụng tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu của bị cáo T để tiêu hủy: 6,9 kg pháo đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các chữ ký; 01 bao tải dứa màu vàng đã qua sử dụng; 01 sim Viettel số 0862.473.165.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, bên ngoài có vỏ ốp màu đỏ, đen có chữ Supreme, số IMEL: 358753056216387, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của người tham gia, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của bà Hoàng Thị H là mẹ đẻ của T. Bà H đưa T mượn chiếc điện thoại trên để liên

lạc, bà H không biết việc T sử dụng điện thoại này liên lạc để mua pháo nên bà H không vi phạm pháp luật nên cần trả lại cho bà Hoàng Thị H chiếc điện thoại này.

[6] Đối với người đàn ông tên Quân mà T gặp tại quán Internet ở thị trấn Nhã Nam, huyện T, T không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên Quân này nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xác minh nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ xem xét xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên H sử dụng số thuê bao điện thoại 0886.398.258 bán pháo cho Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã xác minh chủ đăng ký thuê bao số điện thoại này là chị Hoàng Thị T, sinh ngày 20/12/1985, trú tại Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh B. Quá trình làm việc chị T khẳng định chị không đăng ký, sử dụng số thuê bao điện thoại này, chị không biết ai tên H. Mặt khác, Nguyễn Văn T không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể của H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh nên Cơ quan điều tra Công an huyện T tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98Y5-3976 T sử dụng làm pH tiện đi mua pháo là xe do T mượn của anh Hoàng Văn D ngày 18/01/2020, khi cho T mượn xe mô tô anh D không biết T sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua pháo nên anh D không vi phạm pháp luật.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô này anh Hoàng Văn D khai mua của chị Hà Thị Thủy, trú tại thôn H, xã Xuân H, huyện L, tỉnh B, quá trình mua bán xe không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Xuân H, huyện L, được biết tại địa phương không có công dân nào là Hà Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 457; Điều 463 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2020.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 6,9 kg pháo đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các chữ ký; 01 bao tải dứa màu vàng đã qua sử dụng; 01 sim Viettel số 0862.473.165.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, bên ngoài có vỏ ốp màu đỏ, đen có chữ Supreme, số IMEL:

358753056216387, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của người tham gia.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKS, ngày 13/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương